

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**  
**TRƯỜNG MẦM NON MAI VÀNG**

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN NĂM HỌC 2024- 2025**

(Theo Nghị Quyết số 7266/UBND-GDDT-TC ngày 20/9/2023 của UBND Thành Phố về việc các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh Năm học 2024-2025)

**KHỐI LỚP NHÀ TRẺ**

| STT | Nội dung các khoản thu                              | Tháng 12         | Ghi chú                     |
|-----|-----------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|
|     | Số ngày đi học                                      | 22 ngày          |                             |
| 1   | Học phí                                             | 200.000          | Thành phố đã hỗ trợ 100.000 |
| 2   | Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 250.000          |                             |
| 3   | Tiền suất ăn trưa bán trú (33.000 x 22 ngày)        | 726.000          |                             |
| 4   | Tiền suất ăn sáng (19.000 x 22 ngày)                | 418.000          |                             |
| 5   | Tiền nước uống                                      | 15.000           |                             |
| 6   | Dịch vụ phục vụ ăn sáng                             | 100.000          |                             |
|     | <b>Tổng Cộng</b>                                    | <b>1.709.000</b> |                             |

**KHỐI LỚP MẦM - CHỖI - LÁ**

| STT | Nội dung các khoản thu                              | Tháng 12 | Ghi chú                     |
|-----|-----------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
|     | Số ngày đi học                                      | 22 ngày  |                             |
| 1   | Học phí khối Mầm - Chồi                             | 160.000  | Thành phố đã hỗ trợ 140.000 |
|     | Học phí khối Lá                                     |          | Được miễn học phí           |
| 2   | Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 250.000  |                             |
| 3   | Tiền suất ăn trưa bán trú (35.000 x 22 ngày)        | 770.000  |                             |
| 4   | Tiền suất ăn sáng (19.000 x 22 ngày)                | 418.000  |                             |
| 5   | Tiền nước uống                                      | 15.000   |                             |
| 6   | Dịch vụ phục vụ ăn sáng                             | 100.000  |                             |
| 7   | Tổ chức dạy Kỹ năng sống                            | 79.000   |                             |
| 8   | Tổ chức lớp năng khiếu Nhịp điệu                    | 92.000   |                             |

|                  |                                               |                  |  |
|------------------|-----------------------------------------------|------------------|--|
| 9                | Tiền tổ chức học ngoại ngữ có phần mềm hỗ trợ | 92.000           |  |
| 10               | Tiền tổ chức giáo dục Stem                    | 100.000          |  |
| <b>Tổng Cộng</b> |                                               | <b>2.076.000</b> |  |



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Kim Cúc**

| STT | Tháng 12 | Tháng 12 |
|-----|----------|----------|
| 1   | 100.000  | 100.000  |
| 2   | 100.000  | 100.000  |
| 3   | 100.000  | 100.000  |
| 4   | 100.000  | 100.000  |
| 5   | 100.000  | 100.000  |
| 6   | 100.000  | 100.000  |
| 7   | 100.000  | 100.000  |
| 8   | 100.000  | 100.000  |
| 9   | 100.000  | 100.000  |
| 10  | 100.000  | 100.000  |

| STT | Tháng 12 | Tháng 12 |
|-----|----------|----------|
| 1   | 100.000  | 100.000  |
| 2   | 100.000  | 100.000  |
| 3   | 100.000  | 100.000  |
| 4   | 100.000  | 100.000  |
| 5   | 100.000  | 100.000  |
| 6   | 100.000  | 100.000  |
| 7   | 100.000  | 100.000  |
| 8   | 100.000  | 100.000  |
| 9   | 100.000  | 100.000  |
| 10  | 100.000  | 100.000  |